



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Giấy Đăng ký kinh doanh số 5900181213 ngày 09 tháng 09 năm 2010  
Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 11 năm 2015



ROYAL SECURITIES

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (059) 6552604 Fax: (059) 3823065

Website: <http://www.geccom.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Theo giấy ủy quyền số 06/2015/UQ-GEC ngày 09/01/2015

Họ tên: Ông NGUYỄN ĐĂNG KHOA - Chức vụ: Chánh văn phòng

Điện thoại: (059) 6552.604

Gia Lai, Tháng 03/2017

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC TỪ HOẶC NHÓM TỪ ĐƯỢC VIẾT TẮT TRONG BẢN TÓM TẮT:</b>	<b>1</b>
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	2
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp:	2
1.2. Thông tin chung về chứng khoán đăng ký giao dịch:	4
1.3. Quá trình hình thành và phát triển:	4
1.4. Quá trình tăng vốn:	5
2. Cơ cấu tổ chức của công ty:	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ):	14
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty:	14
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập:	15
4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/12/2016:	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:	15
5.1. Công ty mẹ:	15
5.2. Các công ty con:	15
5.3. Các công ty liên kết:	17
6. Hoạt động kinh doanh:	17
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	18
7.1. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm:	18
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:	19
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	20
8.1. Vị thế của công ty trong ngành:	20
✓ Thị trường điện năng:	20
✓ Vị thế của công ty trong ngành năng lượng:	20
8.2. Triển vọng phát triển của ngành:	20
9. Chính sách đối với người lao động:	21
9.1. Số lượng người lao động trong công ty:	21
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:	22
9.3. Mức lương bình quân:	23
10. Chính sách cổ tức:	23

11.	Tình hình hoạt động tài chính:.....	24
11.1.	<i>Tình hình hoạt động tài chính: .....</i>	24
11.2.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản: .....</i>	27
12.	Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	27
12.1.	<i>Tài sản cố định có giá trị của Công ty tại ngày 31/12/2015 .....</i>	27
12.2.	<i>Tình hình đất đai đang sử dụng.....</i>	28
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	29
13.1.	<i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....</i>	29
13.2.	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....</i>	30
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:.....	32
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	32
15.1.	<i>Tầm nhìn.....</i>	32
15.2.	<i>Sứ mệnh .....</i>	32
15.3.	<i>Năng lực cốt lõi .....</i>	32
15.4.	<i>Mục tiêu chiến lược.....</i>	32
<b>III.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY: .....</b>	<b>33</b>
1.	Hội đồng quản trị:.....	33
2.	Ban Kiểm soát:.....	40
3.	Ban Tổng giám đốc. Giám đốc tài chính. Kế toán trưởng và người phụ trách CBTT.....	45
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	53
<b>IV.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>53</b>



**I. CÁC TỪ HOẶC NHÓM TỪ ĐƯỢC VIẾT TẮT TRONG BẢN TÓM TẮT:**

Công ty	:	Công ty cổ phần Điện Gia Lai
DHDCĐ	:	Dại hội đồng cổ đông
TGD	:	Tổng Giám đốc
Phó TGD	:	Phó Tổng Giám đốc
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
Điều lệ	:	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Điện Gia Lai
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TC-KT	:	Tài chính - Kế toán
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế

**II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**
**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**
**1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
- Tên tiếng Anh : GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : GEC
- Logo



- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại : (84.59) 6552.604
- Fax: (84.59) 3823.065
- Website : [www.geccom.vn](http://www.geccom.vn)
- Giấy CNĐKDN : Số 5900181213 do Sở KH&ĐT Gia Lai cấp ngày 09/9/2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 11/11/2015.
- Vốn điều lệ : 744.903.390.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp : 744.903.390.000 đồng.
- Số tài khoản : 029100000153, tại Ngân hàng Ngoại thương - CN Gia Lai
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Tân Xuân Hiến – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh:

SIT	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
1.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia Nhà nước độc quyền)	3510 (chính)
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác	4659
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ.	4210
5.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4220
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình khác	4290
7.	Xây dựng nhà các loại	4100

STT	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
8.	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống)</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống)</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)</li> </ul>	7110
9.	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p>Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm</p>	7710
10.	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác,</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển</p>	7730
	<p>Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển</p> <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh</p>	
11.	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển,</p>	4390
12.	<p>Hoạt động tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết: Đầu tư tài chính</p>	6499
13.	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).</p>	7020
14.	<p>Sửa chữa thiết bị điện</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).</p>	3314
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Sản xuất mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710



STT	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
17.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện</p> <p>(Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phụ vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).</p>	7490

### **1.2. Thông tin chung về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 74.490.339 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán: GEG
- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký chứng khoán: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
- + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- + Tại thời điểm ngày 18/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 26.816.522 cổ phần – tương ứng 36%.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

- Vào những năm 80 của thế kỷ 20, tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai - Kon Tum nói riêng đã gặp rất nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan làm cho nền kinh tế trì trệ và chậm phát triển, một trong những nguyên nhân đó chính là nguồn điện năng để phục vụ nhu cầu phát triển Kinh tế - Văn hoá - Xã hội còn nhiều hạn chế.
- Trước tình hình đó, ngày 01/6/1989 UBND tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã có quyết định thành lập Công ty Thủy điện Gia Lai - Kon Tum trực thuộc UBND tỉnh, đây là tiền thân của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC). Trong thời điểm mới thành lập, tỉnh Gia Lai vẫn chưa có được lưới điện Quốc gia, vì vậy mục tiêu của Công ty khi đó là đầu tư để xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ phát điện phục vụ đồng bào các dân tộc đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Về sau, khi có được lưới điện Quốc gia đến những vùng này thì



Công ty sẽ hòa lưới điện Quốc gia để tăng sản lượng điện phục vụ nhiệm vụ Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Trong quá trình thực hiện nghị định của chính phủ về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước. Công ty đã được UBND tỉnh Gia Lai quyết định đổi tên vào các thời điểm: Ngày 22/12/1992 đổi tên thành Xí nghiệp thủy điện Ia Đrăng 2; Ngày 20/04/1994 đổi tên thành Công ty thủy điện tỉnh Gia Lai; Và ngày 24/10/1995 đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai.
- Thực hiện theo chủ trương Nhà nước về cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, sau khi tiến hành IPO thành công ngày 30/07/2010, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC) chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 09/09/2010 và tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng GEC trở thành một thương hiệu hàng đầu trong nước về lĩnh vực năng lượng, cơ điện, xây dựng; dịch vụ kỹ thuật, tư vấn và giám sát thi công.
- Ngày 30/7/2010, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với tổng số cổ phần chào bán thành công là 26.143.593, trong đó đấu giá : 25.852.993 cổ phần và bán ưu đãi cho người lao động là : 290.600 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 14.424 đồng/cổ phần.
- Ngày 27/8/2010, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 09/09/2010, Công ty Điện Gia Lai. được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Điện Gia Lai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2010 do Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai cấp với vốn điều lệ là 261.435.930.000 đồng.
- Ngày 22/12/2011, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số Số 4454 UBCK/QLPH của UBCKNN.
- Ngày 13/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 17/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 74.490.339 cổ phiếu.
- Qua hơn 27 năm phát triển và đổi mới, hiện tại GEC có vốn điều lệ 744,9 tỷ đồng, sở hữu trực tiếp và gián tiếp 15 nhà máy thủy điện vừa & nhỏ với tổng công suất gần 85 MW. Thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình năng lượng khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Công ty luôn được chú trọng và không ngừng phát triển trong những năm qua. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã nghiên cứu chế tạo và cung cấp cho các nhà máy thủy điện nhiều sản phẩm như: tủ bảng điện, tủ nạp Acquy và các hệ thống điều khiển tự động, phát triển thêm lĩnh vực thí nghiệm điện đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đã được văn phòng công nhận chất lượng cấp chứng nhận hợp chuẩn (VILAS 878). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

#### ***1.4. Quá trình tăng vốn***

Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Điện Gia Lai như sau :



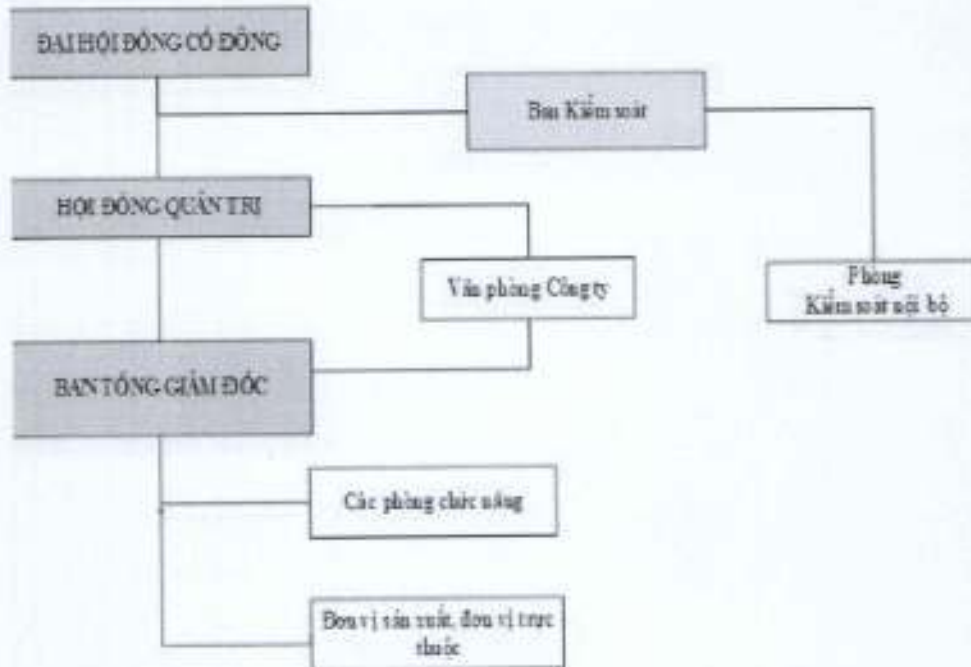
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	06/06/2012	261.435.930.000	522.871.860.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 06/6/2012</li> <li>- Công văn của UBCK Nhà Nước số 1687/UBCK-QLPH ngày 23/5/2012 V/v chào bán cổ phần riêng lẻ</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ số 30/NQ-HĐQT ngày 05/6/2012</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 28/2012/NQ-HĐQT ngày 22/5/2012</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2012</li> </ul>
Lần 2	29/08/2014	78.430.420.000	601.302.280.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/8/2014</li> <li>- Công văn của UBCK Nhà Nước số 4610/UBCK-QLPH ngày 07/8/2014 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 287/2014/CV-GEC ngày 16/6/2014.</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 15/5/2014</li> <li>- Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2014</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 3	11/08/2015	120.258.510.000	721.560.970.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 11/8/2015</li> <li>- Công văn của UBCK Nhà Nước số 4773/UBCK-QLPH ngày 30/7/2015 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 330/2015/BC-GEC ngày 24/7/2015</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 09/2015/NQ-HĐQT ngày 08/7/2015</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2015</li> </ul>
Lần 4	11/11/2015	23.342.420.000	744.903.390.000	Phát hành tăng vốn để hoán đổi cổ phiếu Công ty cổ phần Ayun Thượng và Công ty cổ phần Điện Cao su Gia Lai do sáp nhập vào Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 11/11/2015.</li> <li>- Công văn của UBCK Nhà Nước số 6632/UBCK-QLPH ngày 21/10/2015 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi.</li> <li>- Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi của Ủy ban CKNN số 66/GCN-UBCK ngày 04/9/2015</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015</li> </ul>

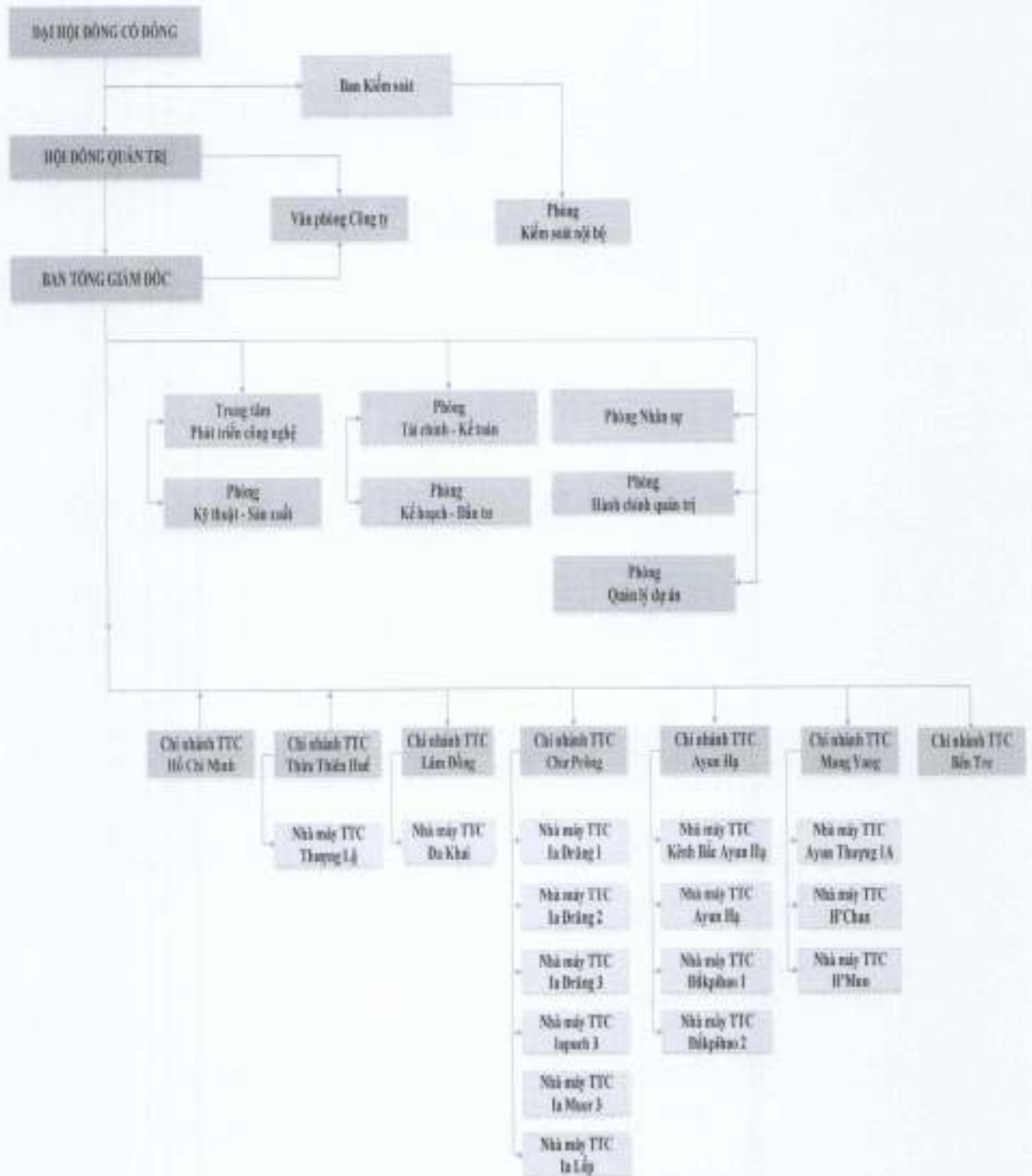
(Nguồn: CTCP Điện Gia Lai)



## 2. Cơ cấu tổ chức của công ty

**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY**


## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

 CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI




Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bao gồm:

**Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị:** bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

**Ban kiểm soát:** bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

**Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

#### **Các phòng ban, đơn vị sản xuất**

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị sản xuất được chia thành: Các phòng ban chức năng và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

*Các phòng ban chức năng gồm:*

- ✓ Phòng Kiểm soát nội bộ: là một đơn vị nghiệp vụ, chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Ban kiểm soát và sự quản lý chung theo quy định của Công ty, gồm các chức năng sau:
  - Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ.
  - Tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ✓ Văn phòng Công ty: VPCT là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban TGD Công ty và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
  - Công tác trợ lý, thư ký.
  - Công tác quản lý cổ đông và công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện cơ chế quản lý người đại diện.
  - Công tác giám đốc lưu động.
  - Công tác quan hệ công chúng, truyền thông.
  - Công tác chính sách.
  - Công tác pháp chế.
  - Công tác năng suất chất lượng.
- ✓ Phòng Tài chính kế toán: P.TCKT là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Công tác kế toán.
  - Công tác tài chính.
  - Quản lý hợp đồng, theo dõi tiến độ thanh toán.
  - Hỗ trợ công tác tài chính kế toán tại các CTTV.
- ✓ Phòng Nhân sự: là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
  - Công tác quản lý nhân sự, Người biệt phái.
  - Tham mưu, xây dựng chính sách thu hút và đãi ngộ nhân sự.
- ✓ Phòng Hành chính quản trị: P. HCQT là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Thực hiện công tác hành chính quản trị.
  - Quản lý tài sản và công cụ lao động phục vụ công tác văn phòng (trừ bất động sản).
  - Quản lý tòa nhà, bất động sản của Công ty.
  - Xây dựng chiến lược và thực hiện việc phát triển hệ thống thương hiệu cho Công ty và Công ty thành viên.
  - Quản lý kiểm soát việc thực hiện, sử dụng thương hiệu của Công ty trên toàn hệ thống.
  - Quản lý công nghệ thông tin (CNTT).
- ✓ Phòng Kế hoạch đầu tư: là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Tổ chức xây dựng kế hoạch.
  - Triển khai thực hiện kế hoạch.



- Giám sát thực hiện kế hoạch.
  - Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.
  - Công tác thẩm tra dự toán, quyết toán.
  - Công tác đầu tư tài chính, đầu tư dự án.
  - Quản lý dự án CDM (CDM - Clean Development Mechanism).
- ✓ Phòng Quản lý dự án: là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn của Công ty.
  - Giám sát thực hiện dự án đầu tư xây dựng của Công ty.
  - Tham mưu trong các dự án đầu tư xây dựng.
  - Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.
  - Thực hiện thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, lưu trữ hồ sơ.
  - Thực hiện tư vấn quản lý dự án đầu tư bên ngoài.
- ✓ Phòng Kỹ thuật sản xuất: là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Công tác quản lý kỹ thuật.
  - Công tác quản lý sản xuất.
  - Công tác sửa chữa.
  - Cung ứng, quản lý vật tư.
  - Quản lý kinh doanh điện năng.
- ✓ Trung tâm phát triển công nghệ: là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:
- Tư vấn và phát triển công nghệ.
  - Công tác tư vấn, thẩm định và giám sát kỹ thuật cơ điện.
  - Xử lý các sự cố và đào tạo về kỹ thuật công nghệ cao.
  - Cung cấp dịch vụ kỹ thuật cơ điện.

*Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc gồm:*

- ✓ Chi nhánh Hồ Chí Minh
- ✓ Chi nhánh Bến Tre
- ✓ Chi nhánh Chư Prông
- ✓ Chi nhánh Mang Yang

- ✓ Chi nhánh Ayun Hạ
- ✓ Chi nhánh Lâm Đồng
- ✓ Chi nhánh Huế

**Thông tin về các nhà máy thủy điện theo sơ đồ**

TT	Dự án/Nhà máy	Địa điểm	C.suất (MW)	Năm vận hành	Đơn vị quản lý	Chiều cao đập (m)	Dung tích hồ chứa (m <sup>3</sup> )
1.	Thượng Lộ	Nam Đông, Thừa Thiên Huế	6,0	09/2015	GTLC	38.50	4,09 triệu m <sup>3</sup>
2.	Đa Khai	Lạc Dương, Lâm Đồng	8,10	2010	GEC	30.50	9,95 triệu m <sup>3</sup>
3.	IaDrăng 1	Chư Prông, Gia Lai	0,60	2003	TIC	7.00	0,04 triệu m <sup>3</sup>
4.	IaDrăng 2	Chư Prông, Gia Lai	1,20	2002	GEC	7.00	0,012 triệu m <sup>3</sup>
5.	IaDrăng 3	Chư Prông, Gia Lai	1,60	2005	GEC	12.00	0,4 triệu m <sup>3</sup>
6.	IaMeur 3	Chư Prông, Gia Lai.	1,80	2005	GEC	3.60	0,021 triệu m <sup>3</sup>
7.	IaPuch 3	Chư Prông, Gia Lai.	6,60	2009	GRC	8.00	0,117 triệu m <sup>3</sup>
8.	IaLốp	Chư Prông, Gia Lai.	0,27	1994	GEC	7.20	0,0468 triệu m <sup>3</sup>
9.	Ayun Hạ	Phủ Thiện, Gia Lai	3,00	2001	GEC		
10.	Đăk Pi Hao 1	Huyện Mang Yang và KonChro, Gia Lai	5,00	2014	GEC	11.40	0,098 triệu m <sup>3</sup>
11.	Đăk Pi Hao 2	Kon Chro, Gia Lai	9,00	2008	GRC	12.00	0,195 triệu m <sup>3</sup>
12.	Ayun Thượng	Mang Yang, Gia Lai	12,00	2011	GAC	22.00	4,54 triệu m <sup>3</sup>
13.	H'Chan	Mang Yang, Gia Lai	12,00	2006	GHC	9.20	0,768 triệu m <sup>3</sup>
14.	H'Mun	Chư Sê, Gia Lai	16,20	2010	GHC	13.00	0,868 triệu m <sup>3</sup>

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ)

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 18/12/2016

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Thuận Thiên	0303125287	Lầu 5, tòa nhà Betrimex, số 512 Lý Thường Kiệt, F7, Q.Tân Bình, TP, HCM	18.500.242	24,84
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	0301103908	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM	3.967.499	5,33
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073	62 Trần Huy Liệu - P12 - Q. Phú Nhuận - Tp HCM	18.500.000	24,84
4	AVH PTE. LTD	201612909E	30 Raffles Place, #10-04 Chevron House, Singapore (048622)	14.935.446	20,05
5	INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION	28/04/1993, tại Washington (hoạt động theo ĐL quỹ)	2121 Pennsylvania Avenue, NW Washington, DC20433 USA	11.881.076	15,95
<b>Tổng cộng</b>				<b>67.784.263</b>	<b>91,01</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Điện Gia Lai chốt ngày 18/12/2016)



**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty không có cổ đông sáng lập

**4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/12/2016:**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) / VDL thực góp
<b>I</b>	<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>281</b>	<b>47.673.817</b>	<b>64,00</b>
1	Tổ chức	6	42.186.490	56,63
2	Cá nhân	275	5.487.327	7,37
<b>II</b>	<b>NƯỚC NGOÀI</b>	<b>2</b>	<b>26.816.522</b>	<b>36,00</b>
1	Tổ chức	2	26.816.522	36,00
2	Cá nhân	0	0	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>283</b>	<b>74.490.339</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Điện Gia Lai chốt ngày 18/12/2016)

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:**

**5.1. Công ty mẹ:**

Không có

**5.2. Các công ty con:****Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên**

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai  
 Điện thoại : 059.2222170  
 Giấy CNĐKDN : 5900328272 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 12/11/2004.  
 Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện  
 Vốn điều lệ : 246.569.883.000 đồng  
 Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016 : 59,13 %  
 Giá trị vốn góp : 145.800.340.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai**

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai  
 Điện thoại : 059.3830013  
 Giấy CNĐKDN : 5900288566 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002.

Hoạt động kinh doanh chính	: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ	: 205.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	: 58,14 %
Giá trị vốn góp	: 119.193.640.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**Công ty cổ phần Thủy Điện Thượng Lộ**

Địa chỉ	: 189 Phạm Văn Đồng – P.Vỹ Dạ - TP Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại	: 0543 933 913
Giấy CNĐKDN	: 3301515921 do Sở KHĐT Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 02/04/2013.
Hoạt động kinh doanh chính	: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ	: 40.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	: 87,42 %
Giá trị vốn góp	: 34.967.180.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**Công ty cổ phần Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun Hạ**

Địa chỉ	: 114 Trường Chinh, phường Phú Đồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại	: 059. 6250 917
Giấy CNĐKDN	: 5900437271 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007
Hoạt động kinh doanh chính	: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ	: 9.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	: 65,33 %
Giá trị vốn góp	: 5.880.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai**

Địa chỉ	: 114 Trường Chinh, phường Phú Đồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại	: 059.3503544
Giấy CNĐKDN	: 5900798510
Hoạt động kinh doanh chính	: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Mua bán máy móc thiết bị điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế, máy móc thiết bị phụ tùng máy khai khoáng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng công trình công ích: thủy lợi, đập, đê; Xây dựng công trình ...
Vốn điều lệ	: 13.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	: 100 %
Giá trị vốn góp	: 13.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)



**Công ty TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai**

Địa chỉ	: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại	: 059.3823604
Giấy CNĐKDN	: 5900944828 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2012
Hoạt động kinh doanh chính	: Tư vấn thiết kế xây dựng, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; Tư vấn giám sát công trình lắp đặt thiết bị công trình điện; Tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp,
Vốn điều lệ	: 1.500.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	: 100 %
Giá trị vốn góp	: 1.500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**Công ty TNHH MTV Ia lốp**

Địa chỉ	: 268 Hùng Vương, TT ChưPrông, huyện Chư prông, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại	: 059.3843131
Giấy CNĐKDN	: 5901045799 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/10/2016
Hoạt động kinh doanh chính	: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
Vốn điều lệ	: 500.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	: 100 %
Giá trị vốn góp	: 500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**5.3. Các công ty liên kết :**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh:****6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:**

Trong giai đoạn mới thành lập, Công ty có chức năng chủ yếu là quy hoạch, xây dựng và phát triển Thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Kon Tum, đồng thời trực tiếp quản lý khai thác nhà máy Thủy điện Ia Đrăng II công suất 1,2 MW. Đến nay hoạt động kinh doanh của Công ty đã phát triển đáng kể về qui mô và đa dạng về ngành nghề, trong đó bao gồm một số lĩnh vực chính như:

**Năng lượng:** sản xuất và kinh doanh điện năng; khai thác, quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện, nhiệt điện vừa và nhỏ; xây lắp và quản lý đường dây trạm biến áp đến 110 KV; xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

**Cơ điện:** lắp đặt thiết bị cơ điện các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; chế tạo, sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và đường ống áp lực; cầu trục, cổng trục, mạ kẽm nhúng nóng.

**Xây dựng:** xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện, thủy lợi, giao thông, sản xuất vật liệu xây dựng, trụ điện và ống cống bê tông ly tâm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn.



**Tư vấn và dịch vụ:** tư vấn và giám sát thi công xây dựng các hạng mục công trình thủy điện, nhiệt điện; đường dây và trạm biến áp; dịch vụ kỹ thuật và thiết bị điện.

**Đầu tư tài chính:** mục tiêu chính của mảng đầu tư này là thông qua việc tham gia góp vốn thực hiện các công trình thủy điện. Công ty sẽ đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động của mình.

Với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi cung ứng trên cơ sở phát triển liên kết các ngành nghề hoạt động. Công ty đã tạo được lợi thế về đầu tư các dự án thủy điện, đảm bảo được tính chủ động với giá thành cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường.

Qua hơn 26 năm hình thành và phát triển, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt gần 1.406 tỷ đồng. Công ty đã trực tiếp đầu tư và góp vốn đầu tư xây dựng 15 nhà máy thủy điện với tổng công suất hơn 84,5 MW, thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình điện khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

### 7.1. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm:

#### Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm	Năm 2016	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.456.242.190.742	1.572.277.082.986	7,97%	1.417.675.628.378	-10%
Vốn chủ sở hữu	750.558.959.403	865.547.685.338	15%	944.005.609.989	9%
Doanh thu thuần	167.288.750.793	184.392.347.512	10%	206.495.931.868	12%
Lợi nhuận từ HĐKD	126.098.828.937	124.939.884.466	-0,9%	103.721.082.345	-17%
Lợi nhuận khác	26.480.510	1.076.899.659	3967%	793.304.790	-26%
Lợi nhuận trước thuế	126.125.309.447	126.016.784.125	-	104.514.387.135	-17%
			0,09%		
Lợi nhuận sau thuế	120.460.032.272	118.864.342.271	-1,3%	100.703.330.020	-15%
Giá trị sổ sách (đồng)	12.482	11.620	-6,9%	12.673	9%

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015 và BCTC quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

#### Kết quả kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm	Năm 2016	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.710.341.696.080	1.885.188.224.964	10,22%	1.551.516.667.109	-17,70%
Vốn chủ sở hữu	1.070.880.486.879	1.161.995.558.921	8,51%	1.150.750.416.489	-0,97%
Doanh thu thuần	338.774.145.317	354.355.360.930	4,60%	431.381.037.396	21,74%
Lợi nhuận từ HĐKD	132.060.139.949	147.793.186.100	11,91%	150.369.180.420	1,74%
Lợi nhuận khác	-4.060.266.775	715.715.074	-	-1.506.046.311	-
Lợi nhuận trước thuế	127.999.873.174	148.508.901.174	16,02%	148.863.134.109	0,24%
Lợi nhuận sau thuế	113.167.371.699	132.319.764.673	16,92%	134.347.218.869	1,53%
<i>Phân bổ cho</i>					
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	76.017.215.877	92.672.307.238	21,91%	95.013.126.477	2,53%
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	37.150.155.822	39.647.457.435	6,72%	39.334.092.392	-0,79%
Giá trị sổ sách (đồng)	12.729	11.901	-6,51%	12.985	9,11%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

### ❖ Những nhân tố thuận lợi:

- Đội ngũ nhân sự có trình độ và kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.
- Chú trọng đầu tư cho phát triển công nghệ, nâng cấp hệ thống hạ tầng Công ty để từng bước đáp ứng với nhu cầu quản lý hiện đại và phù hợp với mức độ tăng trưởng của Công ty.
- Nguồn doanh thu bán điện
- Việc quản lý chi phí được kiểm soát khá tốt từ khâu đầu tư và quản lý vận hành.
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt.
- Nguồn thu các dự án ổn định đảm bảo tình hình thanh khoản cho Công ty.
- Có uy tín và kinh nghiệm trong quản lý các dự án thủy điện nên dễ tiếp cận vốn của các tổ chức tín dụng, với lãi suất tốt.

### Những nhân tố khó khăn:

- Sản xuất phụ thuộc phần lớn vào điều kiện tự Nhiên, thời tiết khô hạn kéo dài ảnh hưởng nhiều đến tình hình hoạt động của công ty. Hiện tượng El Nino kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến tình hình thời tiết của Việt Nam, đã ảnh hưởng đến sản xuất thủy điện nói chung và công ty nói riêng, đã làm cho sản lượng và doanh thu năm



2015 và 9 tháng 2016 đạt khá thấp, và sụt giảm khá nhiều so với các năm trước.

- Phụ thuộc vào chính sách giá điện.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành:

#### ✓ Thị trường điện năng

- Hiện nay chỉ có duy nhất EVN là đơn vị độc quyền trung gian mua bán điện
- EVN cũng đang chiếm gần 60% tổng công suất nguồn phát toàn hệ thống và nắm giữ toàn bộ hệ thống truyền tải và là Công ty mua bán điện duy nhất.
- Đối với nguồn phát trong vài năm trở lại đây đã có sự tham gia của hai đơn vị lớn là PVN chiếm khoảng 10% và TKV chiếm khoảng 8%.

#### ✓ Vị thế của công ty trong ngành năng lượng

Công ty cổ phần Điện Gia Lai nằm trong nhóm các Công ty cổ phần và nhà đầu tư khác trong hệ thống cung cấp nguồn phát điện hiện nay (các nhóm nhà đầu tư lớn là EVN, PVN, TKV). Theo thống kê của EVN đến cuối năm 2013 nhóm nhà đầu tư lớn chiếm 77.38%; tổng công suất nguồn điện nhóm nhà đầu tư trong nước chiếm 15.17%. Tổng công suất phát của GEC của các thủy điện khoảng 85 MW tương đương với 1.8% công suất phát trong nhóm các nhà đầu tư trong nước. Nếu tính trên phạm vi cả nước thì thị phần của GEC chiếm một tỉ lệ nhỏ về nguồn phát.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Nhu cầu tiêu dùng điện của Việt Nam vẫn đang tiếp tục xu hướng tăng trưởng cao cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, dự tính mức tăng trưởng bình quân mỗi năm vào khoảng 10%/năm. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt vào mùa khô đồng thời hằng năm Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực,

Giá bán điện hiện nay của Việt Nam được đánh giá thấp hơn so với một số nước trong khu vực do được sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính Phủ nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên trong những năm tới, bảng giá điện sẽ được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong ngành năng lượng sạch. Dự báo trong những năm tới, với sự mở cửa thị trường sẽ thu hút thêm nhiều dự án đầu tư mới, đồng thời nhu cầu điện sẽ tăng lên cùng với sự tăng trưởng các khu vực sản xuất và nhu cầu sinh hoạt người dân.

Ngày 18/03/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 428/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là quy hoạch điện VII), theo đó đến năm 2020 nguồn điện sẽ được quy hoạch như sau:



**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN QUỐC GIA**

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
<b>Điện thương phẩm</b>	<b>Tỷ kWh</b>	<b>235-245</b>	<b>352-379</b>	<b>506-559</b>
<b>Tỷ lệ năng lượng tái tạo</b>	<b>%</b>	<b>7%</b>		<b>10%</b>
<b>Công suất các nguồn điện</b>	<b>MW</b>			
Thủy điện	MW	21.600	24.600	27.800
Điện gió	MW	800	2.000	6.000
Điện sinh khối	MW	600	1.158	2.720
Năng lượng mặt trời	MW	850	4.000	12.000
Nhiệt điện khí	MW	9.000	15.000	19.000
Nhiệt điện than	MW	26.000	47.600	55.300
Điện hạt nhân	MW			4.600
<b>Cơ cấu nguồn điện</b>	<b>%</b>			
Thủy điện	%	30.1	21.1	16.9
Nhiệt điện than	%	42.7	49.3	42.6
Nhiệt điện khí	%	14.9	15.6	14.7
Năng lượng tái tạo	%	9.9	12.5	21.0
Nhập khẩu	%	2.4	1.5	1.2
Điện hạt nhân	%			3.6

Nguồn: Quyết định 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030

Theo đó đến năm 2020 công suất phát và sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với thời điểm cuối 2015, trong đó nhiệt điện than vẫn có tốc độ phát triển nhanh và chiếm thị phần lớn trong cơ cấu sở hữu nguồn điện. Song song đó tỷ trọng nguồn phát thủy điện sẽ giảm dần và bổ sung nguồn phát từ năng lượng tái tạo và hạt nhân.

**9. Chính sách đối với người lao động:**
**9.1. Số lượng người lao động trong công ty:**

Tại thời điểm ngày 31/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty là 296 người. Trong đó cơ cấu như sau:

**Tình hình lao động tại thời điểm 31/12/2016**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng(%)
<i>Phân theo giới tính</i>		<i>100</i>
- Nam	247	83,45
- Nữ	49	16,55
<i>Phân theo trình độ lao động</i>		<i>100</i>
- Trên đại học	5	1,69
- Trình độ đại học	111	37,50
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	139	46,96
- Trình độ khác	41	13,85

<i>Phân theo loại hợp đồng lao động</i>		<i>100</i>
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	
- Hợp đồng không thời hạn	186	62,84
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	76	25,68
- Hợp đồng thời vụ	34	11,48

*Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai*

### **9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

Công ty quan niệm con người là tài sản quan trọng nhất để doanh nghiệp có thể đứng vững và phát triển. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn Nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương.

- **Về chế độ chi trả thu nhập:** Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả CBCNV Công ty. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.
  - **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**
    - Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
    - Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV.
    - Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích CBCNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.
  - **Hoạt động đào tạo người lao động:**
    - Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ CBCNV. Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời



thường xuyên cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo CBCNV có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Nhằm chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới. Công ty đã liên kết với Trung tâm anh ngữ mời giảng viên nước ngoài và Việt Nam về đào tạo Tiếng Anh cho cán bộ nhân viên công ty.

### 9.3. Mức lương bình quân

*Đơn vị: đồng/người/tháng*

Diễn giải	Năm 2014	Năm 2015	Dự kiến 2016
<b>Tiền lương bình quân</b>	9.600.000	10.000.000	10.700.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Điện Gia Lai*

### 10. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính từ 2011 đến nay sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Do tiền thân là doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa từ năm 2010 nên Công ty trước đây không thực hiện chế độ chi trả cổ tức.
- Trong những năm tiếp theo, việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của Hội đồng quản trị sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ	Hình thức chi trả
2014	11%	Cổ phiếu
2015	-	Giữ lại không chi trả (*)
2016	10%	Bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền (**)

(\*) Theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 ngày 21/04/2016 đã thông qua việc không thực hiện phân chia cổ tức mục đích bổ sung nguồn thực hiện chiến lược M&A của công ty. Trong trường hợp M&A không thành công thì lợi nhuận chưa phân phối năm 2015 sẽ chuyển sang năm 2016 để chi trả cổ tức;

(\*\*) Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHCD ngày 21/4/2016, ĐHCD Thường niên 2016, tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 là 10%. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tạm ứng cổ tức 2016.

## **11. Tình hình hoạt động tài chính:**

### **11.1. Tình hình hoạt động tài chính:**

#### **Trích khấu hao tài sản cố định**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo Phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

**Thời gian khấu hao tài sản cố định**

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
2	Máy móc, thiết bị	05 – 20
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 20
4	Thiết bị quản lý	03 – 10
5	Quyền sử dụng đất	50
6	Phần mềm máy tính	08
7	Tài sản khác	05

#### **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Hoạt động kinh doanh của GEC nhìn chung tăng trưởng khá ổn định. Các khoản nợ đến hạn thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản thanh toán cho người bán và khoản nợ dài hạn đến hạn trả theo thời hạn hợp đồng ký kết. GEC luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

#### **Các khoản phải nộp theo luật định:**

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải



nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

**Tình hình dư nợ vay:**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>13.000.000.000</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>15.300.000.000</b>
	Ngân hàng Ngoại thương Gia Lai	13.000.000.000	16.000.000.000	1.800.000.000
	Ngân hàng NN và PTNT - Chi nhánh Gia Lai	-	-	13.500.000.000
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>464.286.707.693</b>	<b>517.457.543.397</b>	<b>264.623.311.139</b>
	Ngân hàng NN và PTNT - CN Gia Lai	254.925.208.060	216.246.628.780	-
	Vốn ODA Ngân hàng Phát triển	7.662.773.574	5.513.416.218	-
	Ngân hàng Phát triển CN Gia Lai	25.801.116.613	11.485.116.613	-
	Ngân hàng Công thương - CN 1 - TP.HCM	34.890.768.000	170.893.471.488	75.160.115.182
	Ngân hàng Ngoại Thương Gia Lai	122.641.194.593	109.106.583.251	188.910.583.251
	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông	8.241.275.903	-	-
	Chứng chỉ nhận nợ sập nhập từ GRC (CD khác)	10.124.370.950	4.212.327.047	552.612.706
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>477.286.707.693</b>	<b>533.457.543.397</b>	<b>279.923.311.139</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

**Tình hình công nợ:**

**Tình hình nợ phải thu**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	38.129.137.306	107.581.667.900	121.566.880.981
2	Trả trước cho người bán	52.391.401.997	95.962.136.124	3.243.967.948
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	219.343.858.552	171.343.858.552	74.343.858.552
4	Phải thu ngắn hạn khác	7.495.098.157	6.561.337.090	58.435.338.203
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(800.647.966)	(443.597.011)	(443.597.011)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	17.540.986	26.155.299	1.866.130
7	Phải thu dài hạn khác	1.818.000.000	-	691.183.500

<b>Tổng Cộng</b>	<b>318.394.389.032</b>	<b>381.031.557.954</b>	<b>257.839.498.303</b>
------------------	------------------------	------------------------	------------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2015 và BCTC Hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

**Tình hình nợ phải trả**

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính: đồng		
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>174.755.999.928</b>	<b>205.228.702.470</b>	<b>133.999.550.474</b>
	Phải trả người bán ngắn hạn	12.649.905.475	15.369.938.729	8.556.777.999
	Người mua trả tiền trước	378.526.309	702.054.111	1.811.504.311
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13.292.047.880	21.498.992.174	18.972.204.453
	Phải trả người lao động	7.803.808.826	7.343.558.330	7.614.404.645
	Chi phí phải trả ngắn hạn	557.296.039	3.147.835.014	987.025.416
	Vay ngắn hạn	78.527.796.096	102.546.058.116	45.084.864.061
	Phải trả ngắn hạn khác	49.511.728.267	44.990.048.131	37.344.111.339
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.034.891.036	9.630.217.865	13.628.658.250
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>464.705.209.273</b>	<b>517.963.963.573</b>	<b>266.766.700.146</b>
	Phải trả người bán dài hạn	259.770.187	506.420.176	262.992.988
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	969.895.773
	Vay dài hạn	464.286.707.693	517.457.543.397	264.623.311.139
	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	910.500.246
	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	158.731.393	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>639.461.209.201</b>	<b>723.192.666.043</b>	<b>400.766.250.620</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

**Đầu tư tài chính:**
**Các khoản đầu tư tài chính**

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính: đồng		
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>1</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>2</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>691.183.500</b>	<b>891.190.187</b>	<b>200.006.687</b>



-	Đầu tư vào dự án Thủy điện Krông Pa 2	691.183.500	691.183.500	-
-	Công ty TNHH GKC	-	200.006.687	200.006.687
	<b>Cộng</b>	<b>691.183.500</b>	<b>891.190.187</b>	<b>200.006.687</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

### 11.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản lưu động (TSLĐ) / Nợ ngắn hạn	Lần	2,36	2,55
1.2	Hệ số thanh toán nhanh:			
	(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	2,31	2,43
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
2.1	Hệ số nợ / tổng tài sản %	%	37,39%	38,36%
2.2	Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu %	%	62,24%	34,83%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho :	Lần		
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ		3,31	4,10
3.2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản BQ	Lần	0,20	0,25
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần %	%	37,34%	31,14%
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / VCSH BQ %	%	8,30%	8,22%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng TS BQ %	%	7,36%	7,82%
4.4	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần %	%	41,71%	34,86%
4.5	Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	đ/cp	1,210	1,276

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

### 12. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

#### 12.1. Tài sản cố định có giá trị của Công ty tại ngày 31/12/2015

**Tài sản cố định có giá trị của Công ty tại 31/12/2015**
*Đơn vị tính: đồng*

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1,595,608,865,916</b>	<b>1,217,970,444,123</b>	<b>76%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	796,360,658,030	630,860,773,197	79%
Phương tiện vận tải	141,740,880,865	94,549,132,430	67%
Máy móc thiết bị	467,207,867,758	330,854,225,401	71%
Dụng cụ quản lý	3,223,093,231	2,019,715,690	63%
Khác	187,076,366,032	159,686,597,405	85%
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>6,204,555,975</b>	<b>5,706,440,678</b>	<b>92%</b>
Quyền sử dụng đất	5,361,148,000	5,259,566,790	98%
Phần mềm vi tính	703,967,791	377,887,675	54%
Khác	139,440,184	68,986,213	49%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)*
**Số dư tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016**
*Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.600.954.793.393</b>	<b>1.147.111.751.287</b>	<b>72%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	797.496.115.592	597.893.430.698	75%
Phương tiện vận tải	142.094.007.082	86.737.759.439	61%
Máy móc thiết bị	474.106.886.209	313.145.273.413	66%
Dụng cụ quản lý	7.197.176.217	5.460.611.340	76%
Khác	180.060.608.293	143.874.676.397	80%
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>6.358.555.975</b>	<b>5.632.606.119</b>	<b>89%</b>
Quyền sử dụng đất	5.361.148.000	5.173.507.734	96%
Phần mềm vi tính	857.967.791	407.725.676	48%
Khác	139.440.184	51.372.709	37%

*(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)*
**12.2. Tình hình đất đai đang sử dụng**



**Tình hình sử dụng Bất động sản**

Tên tài sản	Mục đích sử dụng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất thuê/giao	Cơ sở pháp lý
Trụ sở GEC	Nhà làm việc	1.509	Thuê hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất
Nhà công vụ	Nhà làm việc	1.273	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Puch 3	Đất công trình năng lượng	147.148	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Đăk PiHao 2	Đất công trình năng lượng	106.183	Thuê hàng năm	
Trụ sở Chi nhánh Thừa Thiên Huế	Nhà làm việc	1.268	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Đa Khai	Đất công trình năng lượng	2.581.680	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ayun Thượng	Đất công trình năng lượng	64.000,26 96	Thuê hàng năm	
Đường dây 110kV	Đất công trình năng lượng	4.620,33	Thuê hàng năm	
Khu sản xuất cơ khí GEC	Sản xuất cơ khí	11.668	Thuê hàng năm	
Nhà Tập thể Ayun Hạ	Nhà làm việc	2.705,00	Thuê hàng năm	
Hệ thống NMTĐ Ayun Hạ	Đất công trình năng lượng	6.069,14	Thuê hàng năm	
Trụ sở Chi nhánh Chư Prông	Nhà làm việc	1.113,50	Thuê hàng năm	
Trạm biến áp F20	Đất công trình năng lượng	747	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Đrăng 3	Đất công trình năng lượng	24.690	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Đrăng 2	Đất công trình năng lượng	51.967	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Lốp	Đất công trình năng lượng	10.000	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Muer 3	Đất công trình năng lượng	63.888	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Đăk Pi Hao 1	Đất công trình năng lượng	276.000	Thuê hàng năm	

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

**13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**
**13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn năm 2016 –2017

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Các chỉ tiêu	NĂM 2015	NĂM 2016			NĂM 2017		
		TH 2015 (A)	KH 2016 (B)	% TĂNG GIẢM SỐ VỚI (A)	TH 2016 (C)	(C) SỐ VỚI (B)	KH 2017	% TĂNG GIẢM SỐ VỚI (B)
1	Vốn điều lệ	744.903	744.903	-	744.903	-	744.903	-
2	Doanh thu thuần	184.393	214.480	16,3%	206.496	96,3%	240.841	12,29%
3	Lợi nhuận sau thuế	118.864	98.509	-17,1%	100.703	102,2%	100.785	2,31%
4	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	64,5%	45,9%	-	48,8%	106,18%	41,85%	-
5	Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	16,0%	13,2%	-	13,52%	102,2%	13,5%	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	-	10%	-	Chưa thực hiện chi trả cổ tức	-	10%	-

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2015 và Báo cáo tài chính riêng quý 4/2016 Công ty cổ phần Điện Gia Lai.*

**Ghi chú:** Theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 đã thông qua việc không thực hiện phân chia cổ tức mục đích bổ sung nguồn thực hiện chiến lược M&A của công ty. Trong trường hợp M&A không thành công thì lợi nhuận chưa phân phối năm 2015 sẽ chuyển sang năm 2016 để chi trả cổ tức;

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 đang chờ ĐHĐCĐ Thường niên 2016 phê duyệt. Hiện tại Công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức 2016.

Số liệu kế hoạch năm 2017 là số liệu của Công ty mẹ và do Công ty tự xây dựng, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

#### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh điện: Năm 2016 là một năm đầy khó khăn và thách thức với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, diễn biến phức tạp của hiện tượng El Nino sẽ tiếp tục kéo dài. Lượng mưa ở khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm khoảng 20-40%, ảnh hưởng lớn tới khả năng phát điện các nhà máy của Công ty trong những tháng đầu năm 2016. Để đảm bảo thực hiện kế hoạch kinh doanh 2017 Công ty đã điều tiết tốt lưu lượng nước, tối ưu hóa việc phát điện nhằm



tăng hiệu quả kinh doanh điện.

Hoạt động cung cấp dịch vụ: mở rộng cung cấp dịch vụ thí nghiệm thiết bị điện, dịch vụ kỹ thuật cho các CTTV, đơn vị bên ngoài đồng thời triển khai các dịch vụ tư vấn quản lý dự án và tư vấn kỹ thuật cho các dự án đang triển khai và các nhà máy thủy điện tại khu vực Tây Nguyên.

Hoạt động tài chính: thực hiện xây dựng cơ cấu vốn tối ưu, tái cơ cấu nguồn vốn hiệu quả giảm chi phí sử dụng vốn của Công ty.

#### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Kế hoạch kinh doanh điện: sản lượng điện kế hoạch tính toán trên cơ sở bình quân sản lượng thực tế các năm trở lại đây của các nhà máy. Giá bán điện áp dụng đơn giá cuối năm 2016 của các nhà máy.

Trong năm 2017 hoạt động đầu tư dự kiến tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo và sửa chữa các nhà máy thủy điện hiện hữu và hệ thống kinh doanh điện bán lẻ tại khu vực ChuPrông (cải tạo lưới hạ thế, thay thế công tơ điện tử...) nhằm đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn liên tục và gia tăng hiệu quả kinh doanh điện của Công ty.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ: tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện hữu (thí nghiệm điện – điện tử, cung cấp dịch vụ kỹ thuật, chế tạo thiết bị điện, điện tử và các sản phẩm kỹ thuật cao...) Công ty sẽ tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

Kế hoạch chi phí:

- ✓ Chi phí sản xuất và sửa chữa các nhà máy trên cơ sở khảo sát đánh giá thực trạng vận hành đảm bảo sử dụng chi phí tối ưu.
- ✓ Chi phí tài chính dự kiến giảm mạnh do hoạt động tái cấu trúc nguồn vốn trong năm 2016.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao do công tác chuẩn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh theo các tiêu chuẩn quốc tế và định hướng phát triển bền vững của Công ty

#### **Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2016 -2017:**

Kinh doanh điện:

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy, Kiểm soát và tiết giảm chi phí vận hành, sửa chữa ở mức tối ưu.
- Triển khai lắp đặt hệ thống SCADA cho nhà máy thủy điện còn lại của Công ty và áp dụng mô hình tự động hóa cho một số nhà máy.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và nâng tỷ trọng sản lượng điện bán lẻ tại Chi nhánh Chu Prong, đồng thời tiếp tục thực hiện các giải pháp chống tổn thất tại ChuPrông nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Điều tiết tốt lưu lượng nước, tối ưu hóa việc phát điện nhằm tăng hiệu quả kinh doanh điện.

Hoạt động cung cấp dịch vụ:

- Công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật: mở rộng cung cấp dịch vụ thí nghiệm thiết bị điện, dịch vụ kỹ thuật cho các CTTV, đơn vị bên ngoài;

- Công tác tư vấn QLDA: bám sát tiến độ triển khai các hạng mục thi công chính dự án đang triển khai.
- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản lý vận hành các nhà máy thủy điện tại các Chi nhánh của Công ty.

Hoạt động tài chính – đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc một số Công ty thành viên, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng hiệu quả vốn đầu tư của Công ty.
- Tái cơ cấu vốn vay đồng thời triển khai các phương án huy động vốn để thực hiện công tác M&A thủy điện và góp vốn đầu tư dự án năng lượng tái tạo khác.
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo cán bộ quản lý tham gia công tác quản trị điều hành tại các công ty thành viên, các đối tượng đầu tư.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý để triển khai các dự án năng lượng tái tạo mới (điện gió, điện mặt trời)
- Đẩy mạnh công tác quản trị, phân tích thực trạng tài chính định kỳ hàng tháng/quý, tham mưu các giải pháp sử dụng vốn hiệu quả.
- Nâng cao kiểm tra, kiểm soát về chi phí, giá thành theo hướng tiết kiệm, hiệu quả hơn.
- Đánh giá kết quả kinh doanh đạt được đến hết năm 2016:

Doanh thu thuần thực hiện năm 2016 đạt 206,5 tỷ đồng, đạt 96,3% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 12% so với thực hiện năm 2015;

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016 đạt 100,7 tỷ đồng, đạt 102,2% so với kế hoạch năm 2016 nhưng giảm 15,3% so với thực hiện năm 2015.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:**  
Công ty không có các cam kết nào chưa thực hiện được cho đến thời điểm này.

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

##### **15.1. Tầm nhìn**

Đến năm 2020 trở thành một trong những tổ chức đầu tư hàng đầu về năng lượng tái tạo trên phạm vi toàn quốc.

##### **15.2. Sứ mệnh**

- Sử dụng các nguồn lực hiệu quả, tối ưu hóa giá trị gia tăng cho cổ đông
- Tạo ra nguồn năng lượng xanh phục vụ cộng đồng, đóng góp tích cực cho địa phương và cộng đồng xã hội, phát triển theo định hướng bảo vệ môi trường.

##### **15.3. Năng lực cốt lõi**

Quản lý dự án năng lượng tái tạo từ giai xây dựng đến đưa vào vận hành khai thác hiệu quả, tin cậy.

##### **15.4. Mục tiêu chiến lược**



- Thủy điện: đến năm 2020, Công ty sẽ sở hữu trực tiếp và gián tiếp tổng công suất lắp đặt khoảng 150 MW, trong đó công suất phát triển mới thông qua đầu tư hoặc M&A khoảng 65 MW so với năm 2016
- Năng lượng tái tạo khác (điện gió, điện mặt trời) mục tiêu phát triển đến 2020 sẽ đưa vào tối thiểu 5 nhà máy năng lượng tái tạo với tổng công suất lắp máy khoảng 175 MW.
- Mục tiêu hoạt động công nghiệp hỗ trợ (xây lắp, cơ khí, tư vấn và phát triển công nghệ mới):
- ✓ **Giai đoạn 2016 – 2017:** Hoàn thiện và phát triển mô hình công nghiệp hỗ trợ
- ✓ **Giai đoạn 2018 – 2020:** Xây dựng các đơn vị vệ tinh đủ khả năng đáp ứng yêu cầu về đầu tư phát triển nhằm khép kín chuỗi giá trị đầu tư. Tiến tới cung cấp các dịch vụ hỗ trợ ra phạm vi khu vực Miền Trung và phía Nam

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

#### 1. Hội đồng quản trị:

**Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT	Thành viên hội quản trị không điều hành
2	Ông Lưu Mạnh Thức	Thành viên HĐQT	Thành viên hội quản trị không điều hành
3	Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Thành viên HĐQT	Thành viên hội quản trị không điều hành
4	Ông: DEEPAK C.KHANNA	Thành viên HĐQT	Thành viên hội quản trị không điều hành
5	Ông: YASUSHI UJIOKA	Thành viên HĐQT	Thành viên hội quản trị không điều hành

**❖ Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : **TÂN XUÂN HIẾN**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 04/07/1961  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 230690452 nơi cấp Gia Lai, ngày cấp: 11/03/2010  
 Nguyên quán : Bình An – Tây Sơn - Bình Định  
 Địa chỉ thường trú : 02 Nguyễn Đường, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
 Số điện thoại liên lạc : 0913450397  
 Hộp thư (Email) : chairman@geccom.vn  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, cử nhân Tài chính – Kế toán  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 1992 - 1998	Công ty Điện Gia Lai	Phó giám đốc Công ty
1998 - 2010	Công ty Điện Gia Lai	Giám đốc Công ty
2010-2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc Công ty
12/2013 – nay	Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú	Chủ tịch HĐQT
2015 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú

Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không



Thù lao và các khoản lợi ích khác : không  
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

**Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **LƯU MẠNH THỨC**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 01/07/1983  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 250533243 nơi cấp Lâm Đồng, ngày cấp 06/06/1999  
 Nguyên quán : Lâm Đồng  
 Địa chỉ thường trú : 123 Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng  
 Số điện thoại liên lạc : 0933804593  
 Hộp thư (Email) : ene.fin@ttcgroup.vn  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kế toán kiểm toán  
 Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 2007 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Phó phòng KSNB
Từ năm 2012 đến 2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 2016 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành Viên HĐQT – Công ty cổ phần Điện Gia Lai  
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó phòng KSNB Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thủ lao và các khoản lợi ích khác : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không



**Thành viên HĐQT:**

Họ tên : **NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 25/12/1986  
 Nơi sinh : Đà Lạt, Lâm Đồng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 250666815 nơi cấp Lâm Đồng, ngày cấp 25/04/2007  
 Địa chỉ thường trú : 2 Dã Tượng, phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng  
 Số điện thoại liên lạc : 0938769119  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Công ty QLQ ACBC	Chuyên viên phân tích đầu tư
Từ 2010 đến 2012	Ngân hàng OCB	Trưởng phòng phân tích đầu tư
Từ 2012 đến 2014	Công ty chứng khoán ASC	Phó Giám đốc Phòng tư vấn doanh nghiệp
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Phó Phòng phân tích đầu tư
Từ 2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó phòng phân tích đầu tư - Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Hành vi vi phạm pháp luật : không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : không  
 Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không  
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

**❖ Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **YASUSHI UJIOKA**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : Ngày 10-03-1970  
 Quốc tịch : Japanese  
 Dân tộc : Japanese  
 Số hộ chiếu : TZ1070006 ngày cấp 24/6/2015 nơi cấp: Japan  
 Nguyên quán : Japanese  
 Địa chỉ thường trú : 207853/ 32 Sturdee Rd. #04-11. Singapore 207853  
 Số điện thoại liên lạc : +65-6922-9794  
 Hộp thư (Email) : yasushi.ujioka@armstrongam.com  
 Trình độ văn hoá : Master's Degrees  
 Trình độ chuyên môn : MBA, MEng  
 Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
1995-2003	Degremont S.A.	Deputy Technical Director
2004-2010	Veolia Environnement S.A.	Business Development Director
2010-2013	Swiss-Asia Financial Services Pte. Ltd.	Investment Director
2013-nay	Armstrong Asset Management Pte. Ltd,	Investment Director
Tháng 10/2016 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc – Công ty AIH Pte.Ltd / Director. AIH Pte. Ltd.  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Hành vi vi phạm pháp luật : không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : không  
 Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không



Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

**Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **DEEPAK CHAND KHANNA**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 22/7/1957  
 Quốc tịch : India  
 Dân tộc : South Asian  
 Số hộ chiếu : Z1792750 ngày cấp 04/10/2007 nơi cấp: Dubai  
 Nguyên quán : India  
 Địa chỉ thường trú : 32 Anandlok. New Delhi. India  
 Số điện thoại liên lạc : +971506502780  
 Hộp thư (Email) : [DKhanna@ifc.org](mailto:DKhanna@ifc.org)  
 Trình độ văn hoá : Cao học  
 Trình độ chuyên môn : Cao học quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1987-1998	IFC, Washington DC	Chuyên viên đầu tư
1998-2001	IFC, Korea	Giám đốc quốc gia
2001-2005	IFC, Vietnam	Giám đốc vùng Mekong
2005 – nay	IFC, Dubai	Giám đốc vùng khu vực Trung Đông và Bắc Phi
Tháng 10/2016 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai  
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc khu vực Trung Đông và Bắc Phi của IFC (Country Manager, Middle East and North Africa Region. IFC)  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : Không  
 Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

## 2. Ban Kiểm soát:

### Danh sách Ban kiểm soát

Số	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Hàn Phi Hải	Thành viên
3	Bà Trần Thị Nga	Thành viên



**Trưởng Ban kiểm soát**

Họ tên : **NGUYỄN THÁI HÀ**  
 Giới tính : **Nữ**  
 Ngày tháng năm sinh : **14/11/1980**  
 Nơi sinh : **Hà Nội**  
 Quốc tịch : **Việt Nam**  
 Dân tộc : **Kinh**  
 Số CMND : **012033277 nơi cấp CA Hà Nội, ngày cấp: 22/6/2012**  
 Địa chỉ thường trú : **3/20E Nguyễn Văn Sảng, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh**  
 Số điện thoại liên lạc : **01214111980**  
 Trình độ văn hoá : **12/12**  
 Trình độ chuyên môn : **Thạc sỹ Kinh tế**  
 Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2001 đến 2002	Công ty Kế toán – Kiểm toán A&C (Tp. Hồ Chí Minh)	Chuyên viên
Từ 2002 đến 2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Tp. Hồ Chí Minh)	Chánh văn phòng
Từ 2012 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công (Tp Hồ Chí Minh)	Phó Tổng giám đốc
Từ 2016- nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng BKS

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : **Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.**

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : **Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công**

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : **0 cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : **0 cổ phiếu**

Hành vi vi phạm pháp luật : **không**

Các khoản nợ đối với Công ty : **không**

Thủ lao và các khoản lợi ích khác : **không**

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : **không**

**Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ tên** : **TRẦN THỊ NGÀ**  
**Giới tính** : **Nữ**  
**Ngày tháng năm sinh** : **01/01/1989**  
**Nơi sinh** : **Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi**  
**Quốc tịch** : **Việt Nam**  
**Dân tộc** : **Kinh**  
**Số CMND** : **212688764 nơi cấp CA Quảng Ngãi, ngày cấp 25/08/2005**  
**Địa chỉ thường trú** : **Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi**  
**Số điện thoại liên lạc** : **0988938777**  
**Trình độ văn hoá** : **12/12**  
**Trình độ chuyên môn** : **Đại học Tài chính kế toán**  
**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 07/2011 – 11/2014	Công ty TNHH Kiểm toán Grant Thornton Việt Nam	Chuyên viên
Từ 3/2015 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Chuyên viên kiểm soát nội bộ
	Công ty cổ phần Quản lý & Khai thác KCN Đặng Huỳnh	Thành viên BKS
	Công ty cổ phần In Thanh Niên	
	Công ty cổ phần Du lịch Đồng Thuận	
	Công ty cổ phần Đầu tư Tín Việt	
Từ 2016 - nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : **Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.**  
**Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác** : **Chuyên viên kiểm soát nội bộ - ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công**  
**Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016** : **0 cổ phiếu**  
**Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016** : **0 cổ phiếu**  
**Hành vi vi phạm pháp luật** : **không**  
**Các khoản nợ đối với Công ty** : **không**  
**Thù lao và các khoản lợi ích khác** : **không**  
**Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty** : **không**



**Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ tên** : **HÀN PHI HẢI**  
**Giới tính** : Nam  
**Ngày tháng năm sinh** : 05/07/1978  
**Nơi sinh** : Kon Tum  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Dân tộc** : Kinh  
**Số CMND** : 233026245 nơi cấp Kon Tum ngày cấp: 03/03/2005  
**Quê quán** : Đập Đá – An Nhơn – Bình Định  
**Địa chỉ thường trú** : 222 Bà Triệu – TP. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum  
**Số điện thoại liên lạc** : 0983 024 045  
**Trình độ văn hoá** : 12/12  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 12/2000 đến 01/2013	Công ty cổ phần Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum.	Kế toán tổng hợp
Từ 02/2013 đến 04/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai.	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ -
Từ 04/2013 đến 04/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai.	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 05/2014 đến 09/2014	Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.	Chuyên viên Văn phòng công ty
Từ 10/2014 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 2015 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát

**Chức vụ công tác hiện nay** : Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.

**Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác** : Trưởng BKS - Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai.  
 Thành viên BKS - Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên

**Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016** : 0 cổ phiếu

**Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016** : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật	: không
Các khoản nợ đối với Công ty	: không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty	: không



**3. Ban Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người phụ trách CBTT****Danh sách Ban Tổng Giám đốc,  
Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người phụ trách CBTT**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê An Khang	Tổng giám đốc	
2	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Phan Thanh Lạc	Phó Tổng giám đốc	
4	Bà Trần Thị Phương	Giám đốc tài chính	
5	Bà Trần Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	
6	Ông Nguyễn Đăng Khoa	Chánh văn phòng kiêm người được ủy quyền công bố thông tin	

**Tổng Giám đốc công ty:**

Họ và tên : **LÊ AN KHANG**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 12/12/1981  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 311635876 ngày cấp: 01/09/2008 tại Tiền Giang  
 Nguyên quán : Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang  
 Địa chỉ thường trú : Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
 Số điện thoại liên lạc : 0915431768  
 Hộp thư (Email) : [ceo@geccom.vn](mailto:ceo@geccom.vn)  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế phát triển

**❖ Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/2004 - 12/2007	Công ty Bay dịch vụ hàng không	CV kế hoạch
01/2008 - 06/2011	CTCP khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh	Giám đốc
07/2011 - 01/2013	Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
02/2013 - 05/2013	Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh	Giám đốc khối
06/2013 - 07/2013	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Trợ lý CT, HĐQT
07/2013 - 10/2014	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Phó Tổng Giám đốc
10/2014 - 01/2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : CT, HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai  
 TV, HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Trường Phú  
 TV, HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thượng Lộ



Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp và  
Cơ điện Gia Lai

Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tư vấn &  
Phát triển năng lượng Gia Lai.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016	:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty	:	Không

**Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **NGUYỄN ĐÌNH TUẤN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 14/03/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND : 230690452 Ngày cấp: 11/03/2010 tại Gia Lai

Nguyên quán : Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định

Địa chỉ thường trú : 112 Lê Thánh Tôn. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai

Số điện thoại liên lạc : 0913450491

Hộp thư (Email) : [tech.dep-ceo@geccom.vn](mailto:tech.dep-ceo@geccom.vn)

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1999-12/2001	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng Kế hoạch
01/2002-07/2002	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng KTVT – XDCB
08/2002-05/2008	Công ty TNHH ĐT và PT điện Gia Lai	Giám đốc
06/2008 - 03/2011	Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai	Giám đốc
04/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai  
CT.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thượng Lộ  
TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai  
TV.HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

**Phó Tổng Giám đốc công ty:**

Họ và tên : **PHAN THANH LẠC**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 03/08/1960  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 230681756 Ngày cấp: 10/10/2015 tại CA Gia  
 Nguyên quán : Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định  
 Địa chỉ thường trú : 14 Sư Vạn Hạnh. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai  
 Số điện thoại liên lạc : 0913450490  
 Hộp thư (Email) : [ad-hr.dep-ceo@geccom.vn](mailto:ad-hr.dep-ceo@geccom.vn)  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

**❖ Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1995- 09/2010	Công ty Điện Gia Lai	KTT – TP. Kinh tế kế hoạch
10/2010 - 12/2010	Công ty cổ phần điện Gia Lai	KTT – TP. TC-KT
01/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

 CT. HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên  
 CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ  
 CT. HĐQT Công ty TNHH MTV Ia lốp

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016

186. 449 cổ phần (chiếm 0,25% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016:

Vợ: Nguyễn Thị Điều, số CMND 230451269

35.000 cổ phần (chiếm 0,05% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công : không



**Giám đốc tài chính :**

Họ và tên : **TRẦN THỊ PHƯƠNG**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 26/11/1978  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 230524800 ngày cấp: 14/5/2011 tại CA Gia Lai  
 Địa chỉ thường trú : 176 Cách mạng Tháng 8, TP Pleiku, Gia Lai  
 Số điện thoại liên lạc : 0914612636  
 Hộp thư (Email) : [Cfo.mgr@geccom.vn](mailto:Cfo.mgr@geccom.vn)  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

**❖ Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2/2002 - 10/2009	Công ty Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
11/2009 - 9/2010	Công ty Điện Gia Lai	Phó phòng kinh tế kế hoạch
9/2010 - 11/2010	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó phòng tài chính kế toán
04/2015 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên HĐQT
12/2010 - 10/2016	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Quyền Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng phòng TCKT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Quyền Giám đốc tài chính kiêm Trưởng phòng TCKT – Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 68.311 cổ phần (chiếm 0,09% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

**Kế toán trưởng**

Họ và tên : **TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 01-01-1983  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 231266439 Ngày cấp 05-01-2015 tại CA Gia Lai  
 tại CA Gia Lai  
 Nguyên quán : Bình Định  
 Địa chỉ thường trú : Hẻm 43 Đường Lê Thánh Tôn. Tp Pleiku. Gia Lai  
 Số điện thoại liên lạc : 0979703367  
 Hộp thư (Email) : [acc.mgr1@geccom.vn](mailto:acc.mgr1@geccom.vn)  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

## ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
6/2006 - 8/2006	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
9/2006 - 7/2007	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Nhân viên kế toán
8/2007 - 4/2014	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Kế toán trưởng
5/2014 - 10/2016	Công ty TNHH MTV Xây lắp & CD GL	Kế toán trưởng
11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia	Quyền kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Quyền kế toán trưởng – Công ty cổ phần Điện Gia Lai  
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu  
 ❖ Hành vi vi phạm pháp luật : không  
 ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : không  
 ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không  
 ❖ Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

**Người phụ trách công bố thông tin**

Họ và tên : **NGUYỄN ĐĂNG KHOA**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 13/02/1983  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMND : 230610789 ngày cấp: 29/08/2015 nơi cấp: Gia Lai  
 Nguyên quán : Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, Bình Định  
 Địa chỉ thường trú : 539 Lê Thánh Tôn, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, Gia Lai  
 Số điện thoại liên lạc : 0982597900  
 Hộp thư (Email) : [com-off.dep-mgr@geccom.vn](mailto:com-off.dep-mgr@geccom.vn)  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

**❖ Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
09/2006 - 08/2009	Công ty Chứng khoán ACBS	Trưởng Bộ phận Lưu ký
09/2009 - 03/2012	Công ty chứng khoán Liên Việt	Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán
04/2012 - 12/2012	Ngân hàng Bưu điện Liên Việt	Thư ký Văn phòng Hội đồng quản trị
01/2013 - 12/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thư ký HĐQT
01/2015 - 06/2016	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Người được UQCBTT, Phó VPCT
07/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Người được UQCBTT Chánh Văn phòng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Người được ủy quyền CBTT, Chánh VP Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không



Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty cổ phần Điện Gia Lai là Công ty đại chúng quy mô lớn từ ngày 11/11/2015. Điều lệ của Công ty đã được sửa đổi bổ sung theo đúng điều lệ mẫu dành cho Công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp 2014 nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tổ chức hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố, việc tuân thủ các quy định tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Công tác quản trị nhân sự cũng đã và sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa của Công ty nhằm xây dựng một Công ty có môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng sự hiểu biết của nhau, đảm bảo dân chủ và minh bạch nhưng vẫn giữ đậm nét văn hóa truyền thống của Việt Nam.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong bản tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

#### IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
2. BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC Quý 4/2016

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



  
Tân Xuân Hiến

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
Lê An Khang

**BAN KIỂM SOÁT**

  
Hàn Phi Hải

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

  
Trần Thị Hồng Thắm

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA**



**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

  
NGUYỄN THANH NGUYÊN VŨ